

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **127** /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Phi Hùng**.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Hữu Độ**.
2/ Ông **Dương Xuân Đính**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thu Hoài** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2021/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Khu phố X, xã Đ, Thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Chử Vĩnh L, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Có mặt:Chị Trần Thị H; Vắng mặt anh Chử Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn- chị Trần Thị H trình bày:

Về tình cảm: Chị H và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội ngày 23/11/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn H, xã Đ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội là nhà của bố mẹ anh L. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mặt khác do anh L mới đi tù về, nhưng vẫn ham chơi bời, không chịu làm ăn. Do không có tiền nên anh

L thường xuyên kiểm có để chửi bới, xúc phạm chị H, không quan tâm đến vợ con. Mỗi lần cãi nhau thì anh L có thái độ rất hung hãn, có nhiều lần vứt quần áo của chị ra đường và đuổi ra khỏi nhà. Đỉnh điểm là ngày 20/12/2016 anh L đã đuổi chị ra khỏi nhà và nói nếu không ra đi thì anh ta sẽ đánh nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng, không ai quan tâm đến ai nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Chử Vĩnh L

Về con chung: Chị H và anh Chử Vĩnh L có 01 con chung là Chử Vĩnh Q, sinh ngày 19/01/2011. Khi ly hôn, chị H đồng ý để anh L trực tiếp nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn – Chử Vĩnh L trình bày:

Về tình cảm: Anh nhất trí với lời khai của chị H về hoàn cảnh, điều kiện và thời gian kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2011 thì anh bị đi tù. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù vào năm 2016 anh có trở về gia đình thì cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do chúng tôi không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh L và chị H sinh được 01 con chung là Chử Vĩnh Q, sinh ngày 19/01/2011. Khi ly hôn anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con chung và anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung; Trường hợp anh trực tiếp nuôi con chung thì anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3]. Tại biên bản ghi ý kiến của đại diện gia đình và ý kiến của đại diện chính quyền địa phương thể hiện: Sau khi anh L chấp hành xong bản án trở về gia đình thì vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh L ham chơi bời, lêu lổng, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên và chính quyền địa phương khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Anh L và chị H đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh L, thì gia đình cũng như chính quyền địa phương đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng, Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H
- Giao con chung là: Chử Vĩnh Q, sinh ngày 19/01/2011 cho chị anh L trực tiếp nuôi dưỡng.
- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

- Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung: Giành quyền khởi kiện về việc chia tài sản sau ly hôn bằng một vụ kiện dân sự khác khi chị Trần Thị H hoặc anh Chử Vĩnh L có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa . Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị H và anh Chử Vĩnh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đã đăng ký kết hôn ngày 23/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Anh Chử Vĩnh L có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Như vậy hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Chử Vĩnh L là hợp pháp. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Do anh L không hợp tác để đến tòa án làm việc cũng như tiến hành các thủ tục dân sự khác. Tòa án phải đến tận nhà ghi lời khai. Tuy anh L đồng ý ly hôn với chị H và nhất trí với đề nghị của chị H về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, cũng như không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Đồng thời anh L cũng đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự, nhưng anh Chử Vĩnh L có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tiến hành xét xử vắng mặt anh Chử Vĩnh L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Phần trình bày tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết tại Tòa án của chị Trần Thị H, của anh Chử Vĩnh L và đại diện gia đình, cũng như đại diện chính quyền địa phương đều xác định quá trình chung sống vợ chồng giữa chị H và anh L không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L và chị H không có cùng quan điểm sống vì vậy thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị H đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Đến Tháng 10/2016 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng hơn, chính quyền địa phương và gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H và anh L đã sống ly thân từ ngày 20/10/2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết được ly hôn với anh L và anh L cũng đồng ý.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị H và anh Chử Vĩnh L đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không ai quan tâm đến ai. Như vậy đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L là có căn

cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Hà được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Chử Vĩnh L có 01 con chung là: Chử Vĩnh Q, sinh ngày 19/01/2011. Ly hôn, chị H có nguyện vọng giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, anh L đồng ý trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Xét thấy: Đây là sự tự nguyện của các bên đương sự và cũng phù hợp với đơn nguyện vọng của cháu Chử Vĩnh Q là được ở với bố khi chị H và anh L ly hôn, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trần Thị H cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Chử Vĩnh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy giành quyền khởi kiện về việc chia tài sản sau ly hôn bằng một vụ kiện dân sự khác khi chị Trần Thị H và anh Chử Vĩnh L có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H. Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Chử Vĩnh L.

2. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung:

- Giao con chung là: Chử Vĩnh Q, sinh ngày 19/01/2011 cho anh Chử Vĩnh L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trần Thị H cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

- Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Giành quyền khởi kiện về việc chia tài sản sau ly hôn bằng một vụ kiện dân sự khác khi chị Trần Thị H hoặc anh Chử Vĩnh L có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Trần Thị H đã nộp, theo biên lai số AA/2019/0008690 ngày 04/01/2021 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Đông Anh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

- Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 15/6/2020.

- Anh Chử Vĩnh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã Vân Nội, huyện Đông Anh
(Đăng ký kết hôn số 39, quyển số 01/2013
ngày 18/4/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng

